

# NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN TRỊ QUỐC GIA THÔNG MINH TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

DOÃN HỒNG NHUNG \*

*Quản trị quốc gia đóng vai trò then chốt trong việc thực thi quyền lực chính trị, kinh tế của Nhà nước. Trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030 đã xác định “đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại thay đổi nền tảng về cơ chế, thể chế để giúp cho thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội” là một trong những vấn đề đột phá chiến lược. Chính vì vậy, quản trị quốc gia thông minh không chỉ bảo vệ quyền con người mà còn nâng cao trách nhiệm giải trình của bộ máy nhà nước, bảo đảm tính công khai và minh bạch trong hoạt động của các cơ quan công quyền và trong việc sử dụng nguồn lực công. Để đạt được điều này, cần nâng cao năng lực quản trị quốc gia thông minh, thúc đẩy phát triển bền vững và kinh tế tuần hoàn trong bối cảnh chuyển đổi số tại Việt Nam.*

*Từ khóa: Quản trị quốc gia thông minh; chuyển đổi số; kinh tế tuần hoàn; phát triển bền vững. National governance plays a pivotal role in the exercise of the State’s political and economic power. The Socio-Economic Development Strategy for the 2021-2030 period identifies “innovating national governance in a modern direction by fundamentally transforming governance mechanisms and institutions to ensure the effective implementation of socio-economic development plans” as one of the strategic breakthroughs. In this context, smart national governance not only protects human rights but also enhances the accountability of the state apparatus, ensuring transparency and openness in the operations of public institutions and in the use of public resources. To achieve these goals, it is necessary to strengthen smart national governance capacity, promote sustainable development, and advance the circular economy amid Vietnam’s digital transformation.*

*Keywords: Smart national governance; digital transformation; circular economy; sustainable development.*

NGÀY NHẬN: 28/01/2026

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 20/5/2026

NGÀY DUYỆT: 18/6/2026

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.365.2026.1528>

## 1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang phát triển nhanh chóng tại Việt Nam, vấn đề quản trị quốc gia thông minh là nội dung được Đảng và Nhà nước nhấn mạnh: “đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, hiệu

quả”<sup>1</sup>. Theo đó, quản trị được hiểu là Nhà nước có vai trò trung tâm dưới sự lãnh đạo của Đảng, dựa trên các nguyên tắc, sử dụng

\* PGS.TS, Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

công cụ, phương tiện và các nguồn lực xã hội để tham gia quản lý xã hội và giải quyết các xung đột lợi ích giữa các nhóm xã hội. Quản trị quốc gia thông minh trong bối cảnh chuyển đổi số là việc Nhà nước ứng dụng thành tựu, tiến bộ của khoa học, công nghệ vào quản lý xã hội, sử dụng hiệu quả mọi tài nguyên quốc gia, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước bền vững.

### **2. Thực trạng về quản trị quốc gia thông minh trong bối cảnh chuyển đổi số tại Việt Nam**

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra với tốc độ chóng mặt, thế giới đang chứng kiến sự bùng nổ của chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), tài sản số và ngành công nghiệp bán dẫn. Những yếu tố này không chỉ là nền tảng quan trọng cho sự phát triển của nền kinh tế số mà còn góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Hơn nữa, việc ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ đã làm thay đổi căn bản phương thức và lực lượng sản xuất; đồng thời, tạo ra những mâu thuẫn mới trong hoạt động sản xuất và lao động. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải cải cách cách thức quản trị quốc gia truyền thống nhằm thích ứng với sự phát triển của thị trường xã hội hiện đại.

*Thứ nhất, về bộ máy nhà nước và hệ thống pháp luật về chuyển đổi số, quản trị quốc gia thông minh.*

Cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước và hệ thống pháp luật Việt Nam đang trải qua những cải cách sâu rộng, phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và đáp ứng các đòi hỏi của tiến trình chuyển đổi số. Quá trình tinh gọn bộ máy nhà nước, sắp xếp lại tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị đã được Đảng và Nhà nước xác định là nhiệm vụ chiến lược nhằm bảo đảm hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản trị quốc gia. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội

nhị Trung ương Đảng (khóa XII) đã khẳng định rõ quan điểm về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả<sup>2</sup>. Tiếp nối chủ trương này, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 07/02/2025 Hội nghị Trung ương Đảng (khóa XIII) đã cụ thể hóa việc tái cấu trúc bộ máy Chính phủ theo hướng giảm tầng nấc trung gian, tăng tính linh hoạt và khả năng phản ứng nhanh trước các biến động kinh tế - xã hội, đặc biệt là các thách thức từ quá trình số hóa. Trên cơ sở đó, hệ thống hành chính công được định hình lại để vừa bảo đảm chức năng quản lý truyền thống, vừa thích ứng với yêu cầu quản trị dữ liệu, ứng dụng AI và triển khai dịch vụ công trực tuyến ở mức độ cao.

Song song với cải cách tổ chức, đổi mới thể chế và pháp luật được xác định là trụ cột để hiện thực hóa quản trị quốc gia thông minh. Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đã tạo ra khuôn khổ định hướng rõ ràng: xây dựng pháp luật phải mang tính dự báo cao và pháp luật phải đóng vai trò kiến tạo trong các lĩnh vực mới và phi truyền thống. Đồng thời, đổi mới tư duy, định hướng xây dựng pháp luật vừa bảo đảm yêu cầu quản lý, vừa khuyến khích sáng tạo, tập trung xây dựng pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo hành lang pháp lý cho những vấn đề mới, phi truyền thống (AI, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khai thác nguồn lực dữ liệu, tài sản mã hóa...) để hình thành các động lực tăng trưởng mới, thúc đẩy phát triển lực lượng sản xuất mới, các ngành công nghiệp mới. Nghị quyết số 66-NQ/TW trở thành “kim chỉ nam” cho việc phát triển nền kinh tế số, khai thác các nguồn lực công nghệ, đóng góp vào sự phát triển của nền kinh tế quốc gia. Đồng thời, Nghị quyết số 66-NQ/TW cũng nhấn mạnh

về bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi hành pháp luật phù hợp với định hướng về quản trị quốc gia có hiệu quả lấy Nhà nước làm trung tâm dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Bên cạnh đó, Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân cũng tập trung đánh giá, nhận định tầm quan trọng của khu vực kinh tế tư nhân trong phát triển kinh tế đất nước; đồng thời, khuyến khích đổi mới, sáng tạo và nâng cao trình độ. Đồng thời, Nghị quyết số 68-NQ/TW cũng khuyến khích thúc đẩy tiến bộ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh tạo tiền đề cho việc ứng dụng công nghệ số vào quốc trị quốc gia. Các nghị quyết nêu trên không chỉ là công cụ pháp lý thuần túy mà còn là chiến lược quốc gia nhằm tái định hình cả bộ máy và nền tảng pháp luật theo hướng tinh gọn, linh hoạt, thích ứng với nền kinh tế số và quản trị quốc gia thông minh. Nếu được triển khai đồng bộ sẽ tạo điều kiện để Việt Nam không chỉ hiện đại hóa hệ thống quản lý nhà nước mà còn nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên số, bảo đảm sự hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội và bảo vệ quyền công dân trong môi trường số.

*Thứ hai, ứng dụng công nghệ số trong quản trị quốc gia thông minh.*

Quản trị quốc gia thông minh cần dựa trên các nguyên tắc và sử dụng phương pháp, thành tựu khoa học, công nghệ mới để thực hiện mục tiêu, chức năng và nhiệm vụ của cơ quan công quyền. Từ đó, tạo ra khả năng quản trị quốc gia hiệu quả, nhanh chóng, phục vụ người dân tốt hơn so với cách quản trị truyền thống. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định

hướng đến năm 2030 xác định rõ mục tiêu chuyển đổi số hướng tới là “Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số”.

Những năm gần đây, Việt Nam đã ghi nhận nhiều bước tiến quan trọng trong các bảng xếp hạng toàn cầu về chuyển đổi số, đặc biệt là chuyển đổi số trong cơ quan hành chính công. Theo đó, chỉ số phát triển chính phủ điện tử năm 2024 tăng 15 bậc, xếp hạng 71/193. Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu năm 2024 tăng 2 bậc, xếp hạng 44/133. Chỉ số an toàn, an ninh mạng toàn cầu năm 2024 tăng 8 bậc, xếp hạng 17/194<sup>3</sup>. Điều này cho thấy, quyết tâm mạnh mẽ của Đảng và Nhà nước trong việc chuyển đổi từ quản trị truyền thống sang quản trị số. Hơn nữa, về cơ sở hạ tầng số ở Việt Nam đã đạt được nhiều tiến bộ vượt bậc, tính đến tháng 11/2024, đã có 7 địa phương ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh và tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh đạt 89,4%<sup>4</sup>; tỷ lệ hộ gia đình sử dụng cáp quang đạt 85,3%<sup>5</sup>. Số hóa thủ tục hành chính công cũng là một trong những giai đoạn quan trọng để Chính phủ tiến tới chính phủ số, tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các bộ, ngành đạt 52,57%, tại các địa phương đạt 65,01%; tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả bản điện tử có giá trị pháp lý để tái sử dụng tại các bộ, ngành đạt 52,72%, tại các địa phương đạt 68,13%<sup>6</sup>.

Mặc dù Việt Nam đã đạt được những bước tiến quan trọng trong quá trình chuyển đổi số và hiện đại hóa quản trị quốc gia, song sự chênh lệch về hạ tầng số giữa các vùng, miền vẫn là một thách thức lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến tính thống nhất và hiệu quả của quản trị số trên phạm vi cả nước. Ở các đô thị lớn, như: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin được đầu tư mạnh mẽ; tốc độ truy cập Internet và độ phủ sóng 4G/5G đạt mức cao; các dịch vụ công trực tuyến được triển khai

ở mức độ 3, 4 với tỷ lệ người dân sử dụng cao. Ngược lại, ở nhiều địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới hay hải đảo, việc tiếp cận hạ tầng số vẫn gặp nhiều trở ngại: đường truyền không ổn định, dịch vụ mạng băng rộng cố định hoặc di động tốc độ cao (như 5G, cáp quang) chưa được phủ sóng rộng rãi, thậm chí, một số xã vùng sâu còn chưa có kết nối internet liên tục.

Điều này dẫn tới hệ quả là sự phân mảnh trong triển khai chuyển đổi số và quản trị số ở cấp địa phương. Những địa phương có hạ tầng tốt có thể nhanh chóng áp dụng các giải pháp chính phủ điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn diện và khai thác dữ liệu lớn để ra quyết định chính sách. Trong khi đó, những vùng kém phát triển về hạ tầng buộc phải duy trì hình thức xử lý thủ công hoặc bán điện tử, dẫn tới tốc độ xử lý công việc chậm hơn, khả năng tương tác với người dân và doanh nghiệp hạn chế và việc đồng bộ hóa dữ liệu giữa trung ương và địa phương gặp nhiều trở ngại. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến tính công bằng trong việc hưởng lợi từ chuyển đổi số mà còn làm giảm hiệu quả quản trị quốc gia ở tầm vĩ mô.

Bên cạnh đó, việc triển khai các công nghệ mới trong quản trị công và hành chính công đặt ra nhiều thách thức về tính minh bạch, an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu. Khi hệ thống quản trị dựa trên nền tảng số thiếu cơ chế bảo mật mạnh mẽ, rủi ro rò rỉ thông tin cá nhân và dữ liệu nhạy cảm có thể gia tăng, ảnh hưởng đến niềm tin của người dân. Thực tế ở Việt Nam, việc bảo vệ dữ liệu cá nhân và bảo đảm an toàn thông tin mới chỉ được thể chế hóa ở mức khung pháp lý cơ bản, trong khi nhu cầu thực tiễn đòi hỏi các quy định cụ thể hơn về quyền truy cập, lưu trữ, chia sẻ và xử lý dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước cũng như giữa Nhà nước và khu vực tư nhân. Từ đó, bảo đảm định hướng quản trị quốc gia thông minh được thực hiện đồng bộ, thống nhất và an toàn.

*Thứ ba, về nhân lực tham gia quản trị quốc gia thông minh.*

Nguồn nhân lực đóng vai trò then chốt trong việc quyết định thành công của quá trình xây dựng và vận hành mô hình quản trị quốc gia thông minh trong thời kỳ chuyển đổi số. Đây không chỉ là một yếu tố hỗ trợ mà còn là điều kiện tiên quyết để công nghệ số, hệ thống Big Data và các giải pháp AI có thể được triển khai hiệu quả trong quản trị công. Cho dù hạ tầng kỹ thuật có hiện đại đến đâu, nếu thiếu đội ngũ nhân lực đủ năng lực và trình độ thì các mô hình quản trị thông minh khó có thể phát huy hiệu quả tối đa.

Tuy nhiên, theo báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ), mỗi năm, số lượng sinh viên tốt nghiệp các chuyên ngành liên quan đến chuyển đổi số với khoảng 65.000 người<sup>7</sup>. Con số này không chỉ phản ánh sự chênh lệch giữa đào tạo và nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động số mà còn cho thấy sự thiếu hụt nghiêm trọng nguồn nhân lực có kỹ năng và chuyên môn công nghệ số trong tiến trình phát triển nguồn nhân lực phục vụ quản trị quốc gia thông minh. Điều này dẫn đến nguy cơ thiếu hụt nguồn nhân lực kỹ thuật cao trong lĩnh vực công nghệ số, đặc biệt ở những vị trí then chốt, như: quản trị hệ thống dữ liệu quốc gia, bảo mật hạ tầng thông tin, phân tích và ra quyết định dựa trên dữ liệu. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của Việt Nam trong nền kinh tế số toàn cầu mà còn đe dọa hiệu quả và tính bền vững của mô hình quản trị quốc gia thông minh.

### 3. Một số giải pháp

*Một là, hoàn thiện hành lang pháp lý cho quản trị quốc gia thông minh trong bối cảnh chuyển đổi số.*

Để bảo đảm tính bền vững của mô hình quản trị quốc gia thông minh, việc hoàn thiện khung pháp lý cho chuyển đổi số cần được xác định là ưu tiên hàng đầu. Hệ thống

pháp luật phải kịp thời luật hóa các khái niệm và quy định liên quan đến các lĩnh vực công nghệ cốt lõi, như: AI, Big Data, công nghiệp bán dẫn, điện toán đám mây (Cloud Computing) hay công nghệ chuỗi khối (Blockchain) nhằm bảo đảm tính minh bạch, nhất quán và khả thi trong quá trình áp dụng. Nghị quyết số 66/NQ-TW đã đặt nền móng và định hướng đổi mới tư duy lập pháp, yêu cầu kết hợp hài hòa giữa mục tiêu quản lý chặt chẽ của Nhà nước với việc khuyến khích đổi mới sáng tạo; đồng thời, loại bỏ tư duy “không quản được thì cấm”.

Việc xây dựng pháp luật cần được thực hiện trên cơ sở thể chế hóa đầy đủ, chính xác và kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng; xuất phát từ thực tiễn, không được chủ quan, duy ý chí và lợi ích nhóm trong xây dựng chính sách, pháp luật<sup>8</sup>; biến thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh trong bối cảnh toàn cầu hóa và kinh tế số. Cùng với đó, cần nhanh chóng rà soát, sửa đổi và bổ sung các quy định liên quan đến chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ trong quản trị quốc gia, đặc biệt là các nội dung về quản lý, chia sẻ và bảo vệ dữ liệu cũng như các chuẩn mực vận hành hệ thống số trong khu vực công. Các đạo luật, như: *Luật Công nghiệp Công nghệ số năm 2025*, *Luật An ninh mạng năm 2018*, *Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2025*... đã bước đầu hình thành khung pháp lý cho chuyển đổi số, song vẫn cần được cụ thể hóa và đồng bộ hóa thông qua các nghị định, thông tư hướng dẫn. Đặc biệt, việc lồng ghép các quy định về thủ tục hành chính số vào văn bản dưới luật sẽ giúp người dân dễ dàng tiếp cận và thực hiện dịch vụ công trực tuyến; đồng thời, nâng cao hiệu quả quản trị công trong kỷ nguyên số.

*Hai là, thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong quản trị quốc gia.*

Song song với việc hoàn thiện hành lang pháp lý cho quản trị quốc gia thông minh, cần đẩy mạnh triển khai thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động quản trị

quốc gia. Đồng thời, lấy nền tảng công nghệ số làm trọng tâm để xây dựng thủ tục hành chính số, hiện đại và hiệu quả. Xây dựng cơ sở hạ tầng dữ liệu quốc gia đồng bộ, không phân biệt vùng, miền, bảo đảm dữ liệu được cập nhật xuyên suốt toàn bộ quá trình. Các nền tảng quản trị số cần được thiết kế với khả năng phân tích, dự báo dựa trên AI và Big Data giúp cơ quan nhà nước điều hành chính sách nhanh chóng, chính xác và thích ứng tốt với biến động.

Thúc đẩy hợp tác giữa khu vực công và khu vực tư nhân trong phát triển công nghệ số, cũng như khuyến khích doanh nghiệp công nghệ Việt Nam tham gia cung ứng giải pháp cho chính quyền số là một trong những động lực then chốt giúp quá trình xây dựng quản trị quốc gia thông minh đạt hiệu quả cao và mang tính bền vững. Bởi khu vực công nắm giữ lợi thế về quyền lực quản lý, dữ liệu quốc gia và hoạch định chính sách, trong khi khu vực tư nhân, đặc biệt là các doanh nghiệp công nghệ có lợi thế rất lớn về năng lực đổi mới sáng tạo và khả năng triển khai nhanh các giải pháp công nghệ. Sự kết hợp này không chỉ giúp đẩy nhanh tiến độ số hóa hoạt động quản trị công thông minh, giảm đáng kể gánh nặng ngân sách nhà nước mà còn tạo điều kiện để các công nghệ tiên tiến được thử nghiệm, điều chỉnh và ứng dụng trong thực tiễn một cách linh hoạt. Đồng thời, việc tham gia của khu vực tư nhân đóng góp vào việc hoàn thiện chính sách và giải pháp chuyển đổi số cho cơ quan nhà nước cũng thể hiện đúng tinh thần của quản trị quốc gia thông minh, một cách năng động, minh bạch.

*Ba là, nâng cao năng lực, trình độ của nguồn nhân lực trong quản trị quốc gia thông minh.*

Nâng cao năng lực và trình độ nguồn nhân lực trong quản trị quốc gia thông minh cần được thực hiện ngay từ những bước đầu tiên trong giai đoạn chuyển đổi số. Cần hoạch định chiến lược đào tạo, bồi dưỡng

đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo hướng chuyên nghiệp, linh hoạt, am hiểu và ứng dụng công nghệ số trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Tập trung xây dựng khung chương trình đào tạo chuyên sâu, cập nhật kiến thức về công nghệ số làm nền tảng để triển khai đào tạo, tập huấn cho cán bộ. Tăng cường trao đổi và hợp tác quốc tế về nguồn nhân lực công nghệ số phục vụ quản trị quốc gia thông minh. Chủ động tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo chuẩn quốc tế thông qua liên kết đào tạo hoặc trao đổi chuyên gia với các quốc gia có nền quản trị số phát triển, như: Singapore, Hàn Quốc, Phần Lan. Cần có các chương trình hội thảo, trao đổi chuyên môn về quản trị quốc gia thông minh có mời chuyên gia quốc tế tham gia trao đổi nhằm học hỏi kinh nghiệm thực tế.

#### 4. Kết luận

Nâng cao năng lực quản trị quốc gia thông minh không chỉ là xu thế tất yếu mà mọi quốc gia hướng tới mà còn là “đòn bẩy” chiến lược giúp Việt Nam nâng cao lợi thế cạnh tranh trên trường quốc tế. Thực tiễn cho thấy, quá trình này tại Việt Nam đã đạt được những bước tiến quan trọng nhưng vẫn tồn tại nhiều rào cản về khung pháp lý, khả năng ứng dụng công nghệ số, nguồn nhân lực thực hiện... Để vượt qua những rào cản đó, cần triển khai đồng bộ các giải pháp: hoàn thiện khung pháp lý về chuyển đổi số; thúc đẩy ứng dụng công nghệ và hợp tác công - tư; phát triển nguồn nhân lực số với tư duy mới; tăng cường hợp tác quốc tế và trao đổi kinh nghiệm. Sự phối hợp chặt chẽ giữa Nhà nước, doanh nghiệp và xã hội sẽ tạo nên hệ sinh thái quản trị thông minh, minh bạch, linh hoạt, lấy người dân làm trung tâm, từ đó, giúp Việt Nam tiến nhanh và vững chắc trên con đường trở thành quốc gia số hiện đại. □

#### Chú thích:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I. H.*

NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 203.

2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2017). *Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.*

3. *Bước tiến mạnh mẽ của Việt Nam trong xếp hạng về chuyển đổi số quốc tế.* <https://thitruong-taichinhiente.vn>, ngày 18/3/2025.

4, 6. *Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính cả nước tháng 8/2025 tăng 3,26%.* <https://tcnld.vn>, ngày 08/9/2025.

5. *Đột phá thứ hạng internet Việt Nam sau gần 30 năm hòa mạng toàn cầu.* <https://vnexpress.net>, ngày 17/9/2025.

7. *Tăng cường đào tạo nhân lực chất lượng cao phục vụ cách mạng chuyển đổi số.* <https://vjst.vn>, ngày 23/10/2024.

8. *Xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả đáp ứng yêu cầu kỷ nguyên phát triển mới của đất nước.* <https://www.quanlynhan-uoc.vn>, ngày 4/02/2025.

#### Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Chính trị (2025). *Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.*

2. Bộ Chính trị (2025). *Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân.*

3. Chính phủ (2020). *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.*

4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV. Tập I, II. H.* NXB Chính trị quốc gia Sự thật.

5. Doãn Hồng Nhung (2024). *Đề xuất một số giải pháp hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam.* Tạp chí Khoa học - Đại học Đại Nam. Tập 4, số 4, tr. 74 - 79.

6. *Phát triển nguồn nhân lực trong quá trình chuyển đổi số.* <https://kinhtevadubao.vn>, ngày 14/01/2024.

7. *Thực hiện quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả để đất nước vươn mình bước vào kỷ nguyên mới.* <https://www.tapchicongsan.org.vn>, ngày 02/3/2025.